

Số: 80 /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về Kế hoạch tài chính 05 năm 2021 - 2025, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Xét Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND-KTNS ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung như sau:

Tổng Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 41.524 tỷ 074 triệu đồng, trong đó phân bổ chi tiết 39.824 tỷ 811 triệu đồng, dự phòng là 1.699 tỷ 263 triệu đồng, tăng 24 tỷ đồng so với Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua (*chi tiết tại Biểu tổng hợp*), do tăng nguồn ngân sách Trung ương 174 tỷ đồng và giảm nguồn ngân sách địa phương 150 tỷ đồng, cụ thể:



1. Nguồn ngân sách trung ương

a) Điều chỉnh tăng nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) và phân bổ thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế thị xã Bình Long thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với số vốn là 174 tỷ đồng theo Công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Điều chuyển nội bộ nguồn thu hồi các khoản vốn ứng trước 03 dự án: (1) Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước M26; (2) Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phú Sơn; (3) Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thọ Sơn với số vốn là 1 tỷ 626 triệu đồng cho phù hợp với thực tế đã giải ngân.

2. Nguồn ngân sách địa phương

a) Số dự phòng ngân sách địa phương còn lại chưa phân bổ là 2.594 tỷ 763 triệu đồng, sau khi giảm trừ số vốn hỗ trợ từ thành phố Hồ Chí Minh 150 tỷ đồng thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT 760 từ ngã tư ĐT 741 đến cầu Đắc O xã Phú Văn (tuyến 1) và đường liên xã Đức Hạnh - Phú Văn từ ĐT 741 đến ngã tư quốc tế, xã Phú Văn (tuyến 2), số dự phòng ngân sách địa phương còn lại là 2.444 tỷ 763 triệu đồng.

b) Giảm 128 tỷ 500 triệu đồng vốn ngân sách địa phương đã phân bổ cho dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành, Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (từ 351 tỷ 500 triệu đồng điều chỉnh còn 223 tỷ đồng).

c) Cắt giảm 347 tỷ 200 triệu đồng vốn phân bổ để đối ứng giải phóng mặt bằng hồ bậc thang suối Cam (trước đây phân bổ để xin trung ương hỗ trợ thực hiện dự án nhưng trung ương không hỗ trợ).

d) Bổ trí bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương với số vốn là 1.221 tỷ 200 triệu đồng cho 03 dự án mới cấp thiết và hỗ trợ thêm cho các huyện, thị xã xây dựng 500 phòng học, cụ thể:

- Bổ trí vốn thực hiện dự án xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng) là 801 tỷ đồng;

- Bổ trí vốn thực hiện dự án xây dựng trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2) là 31 tỷ 500 triệu đồng;

- Bổ trí vốn thực hiện dự án xây dựng kho vũ khí đạn Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2) là 38 tỷ 700 triệu đồng;

- Hỗ trợ, bổ sung cho các huyện, thị xã xây dựng 500 phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới với số vốn là 350 tỷ đồng (nhu cầu bổ sung là 1.000 phòng học, trong đó tỉnh hỗ trợ tiếp 500 phòng học, còn lại 500 phòng học các huyện, thị xã cân đối từ nguồn thu tiền sử dụng đất để lại).

đ) Số dự phòng còn lại chưa phân bổ là 1.699 tỷ 263 triệu đồng.

(Kèm theo biểu tổng hợp, biểu số 1, biểu số 2)



Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về thông qua Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *Phan*



Huỳnh Thị Hằng





BIỂU TỔNG HỢP
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			Giảm	Tăng
	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
		Phân bổ chi tiết	Dự phòng		Phân bổ chi tiết	Dự phòng		
Tổng số	41.500.074	38.905.311	2.594.763	41.524.074	39.824.811	1.699.263	150.000	174.000
Ngân sách trung ương	6.364.565	6.364.565		6.538.565	6.538.565	-	-	174.000
Vốn trong nước	6.095.665	6.095.665		6.269.665	6.269.665			174.000
Trong đó:								
Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	793.410	793.410		793.410	793.410			
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	10.111	10.111		10.111	10.111			
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	529.110	529.110		529.110	529.110			
Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội				174.000	174.000			174.000
Vốn nước ngoài	268.900	268.900		268.900	268.900			
Ngân sách địa phương	35.135.509	32.540.746	2.594.763	34.985.509	33.286.246	1.699.263	150.000	-
Vốn xây dựng cơ bản tập trung	2.693.600	2.693.600	-	2.693.600	2.693.600	-		
Thu tiền sử dụng đất	27.447.632	24.867.869	2.579.763	27.447.632	25.748.369	1.699.263		
Tiền sử dụng đất khối tỉnh	20.062.008	17.482.245	2.579.763	20.062.008	18.362.745	1.699.263		
Tiền sử dụng đất khối huyện	7.385.624	7.385.624		7.385.624	7.385.624			
Thu xổ số kiến thiết	4.680.415	4.680.415		4.680.415	4.680.415			
Nguồn khác	313.862	298.862	15.000	163.862	163.862	-	150.000	-
Hỗ trợ của thành phố Hồ Chí Minh	150.000	135.000	15.000				150.000	
Nguồn kết dư năm 2019 chuyển sang	51.762	51.762	-	51.762	51.762	-		
Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	112.100	112.100		112.100	112.100			



Biểu số 1

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022		Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Giảm	Tăng	Chủ đầu tư
				Tổng số	Trong đó: Ngân sách trung ương	Tổng số	Trong đó: Ngân sách trung ương			
	TỔNG SỐ		204.000	16.000	16.000	190.000	190.000	1.626	175.626	
I	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội		174.000	-	-	174.000	174.000		174.000	
1	Nâng cấp, mở rộng trung tâm y tế thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	18/NQ-HĐND ngày 09/11/2022	174.000			174.000	174.000		174.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
II	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		30.000	16.000	16.000	16.000	16.000	1.626	1.626	
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước M26	2710/QĐ-UBND ngày 27/10/2016	10.000	6.000	6.000	4.966	4.966	1.034		Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Phú Sơn	2947/QĐ-UBND ngày 16/11/2016	12.000	2.000	2.000	3.626	3.626		1.626	Ban QLDA ĐTXD tỉnh
3	Sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thọ Sơn	2472/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	8.000	8.000	8.000	7.408	7.408	592		Ban QLDA ĐTXD tỉnh



Biểu số 2

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022			Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025			Giảm	Tăng	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
					NS trung ương	NS tỉnh		NS trung ương	NS tỉnh				
	TỔNG SỐ		1.623.000	931.434	232.734	698.700	1.676.934	232.734	1.444.200	475.700	1.221.200		
1	GPMB Hồ bậc thang suối cam (đối ứng NSTW)			347.200		347.200				347.200		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
2	Nâng cấp, mở rộng ĐT 753 giai đoạn I (đoạn từ ngã tư Sóc Miến, thành phố Đồng Xoài đến đường Đồng Phú - Bình Dương)	18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021	655.000	584.234	232.734	351.500	455.734	232.734	223.000	128.500		Ban QLDA ĐTXD tỉnh	Tên dự án trước điều chỉnh là Nâng cấp, mở rộng ĐT 753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa Vũng Tàu
3	Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng)	19/NQ-HĐND ngày 09/11/2022	890.000				801.000		801.000		801.000	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
4	Hỗ trợ bổ sung các huyện, thị xã xây dựng 500 phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới						350.000		350.000		350.000	Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu phân bổ chi tiết	
5	Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2)	27/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	35.000				31.500		31.500		31.500	Công An tỉnh	
6	Xây dựng kho vũ khí đạn Bộ CHQS tỉnh Bình Phước (giai đoạn 2)	28/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	43.000				38.700		38.700		38.700	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	